

Đề thi học kì 1 GDCD 9 năm 2021 - Đề số 1

Câu 1: “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- B. Truyền thống uống nước nhớ nguồn.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Truyền thống văn hóa.

Câu 2: Câu tục ngữ: Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy nói về truyền thống nào?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- B. Truyền thống đoàn kết.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Truyền thống văn hóa.

Câu 3: Các truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta được lưu truyền từ đời này sang đời khác là

- A. Truyền thống hiếu học.
- B. Truyền thống hiếu thảo.
- C. Truyền thống cần cù trong lao động.
- D. Cả A, B, C.

Câu 4: Các hành vi vi phạm các chuẩn mực về truyền thống đạo đức là?

- A. Con cái đánh chửi cha mẹ.
- B. Con cháu kính trọng ông bà.
- C. Thăm hỏi thầy cô lúc ốm đau.
- D. Giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

Câu 5: Hành động nào sau đây thể hiện tính kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Yêu mến các làng nghề truyền thống.
- B. Tìm hiểu lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
- C. Giới thiệu với du khách nước ngoài về các lễ hội nổi tiếng.
- D. Cả A,B,C.

Câu 6: Hành vi nào sau đây không kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Chê bai các phong tục tập quán từ thời xưa của dân làng.
- B. Chê bai người quét rác.
- C. Coi thường việc làm chân tay.
- D. Cả A,B,C.

Câu 7: Hiện tượng học sinh đánh nhau, lột đồ của bạn trong trường học vi phạm chuẩn mực nào?

- A. Vi phạm chuẩn mực đạo đức.
- B. Vi phạm kỉ luật.
- C. Vi phạm pháp luật.
- D. Cả A, B, C.

Câu 8: Câu tục ngữ: Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn nói về truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống thương người.
- B. Truyền thống nhân đạo.
- C. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- D. Truyền thống nhân ái.

Câu 9: Vào ngày 27/7 – Ngày Thương binh – Liệt sỹ các cơ quan chính quyền, tổ chức tình nguyện thường đến thăm hỏi gia đình thương binh liệt sỹ, bà mẹ việt nam anh hùng. Điều đó thể hiện?

- A. Truyền thống đoàn kết của dân tộc.
- B. Truyền thống đền ơn đáp nghĩa.
- C. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- D. Truyền thống nhân ái.

Câu 10: Đối với các truyền thống tốt đẹp chúng ta cần làm gì?

- A. Bảo vệ.
- B. Kế thừa.
- C. Phát triển.
- D. Cả A,B,C.

Câu 11: Những điều được cho là năng động, sáng tạo trong công việc là?

- A. Biết sắp xếp công việc của mình sao cho hợp lý.
- B. Suy nghĩ để tìm ra cách giải quyết trong công việc hàng ngày.
- C. Người năng động, sáng tạo thì càng vất vả.
- D. Cả A và B.

Câu 12: Trong các hành vi dưới đây , hành vi nào thể hiện tính năng động ?

- A. Tham gia các hoạt động của lớp và nhà trường đưa ra.
- B. Giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Tự tin phát biểu trước đám đông.
- D. Cả A,B,C

Câu 13: Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện tính sáng tạo trong công việc?

- A. Vứt đồ đạc bừa bãi

- B. Biết sắp xếp thời gian học tập, nghỉ ngơi, hoạt động thể dục thể thao hợp lý
- C. Đang làm việc này, lại chạy ra làm việc khác
- D. Chỉ làm theo những điều được hướng dẫn, chỉ bảo.

Câu 14: Câu tục ngữ : “Phải biết lấy mềm để thắng cứng. Lấy yếu để thắng mạnh” nói về người như thế nào.

- A. Lười làm , ham chơi
- B. Chỉ biết lợi cho mình
- C. Có tính năng động, sáng tạo
- D. Dám nghĩ , dám làm.

Câu 15: Người nông dân nghiên cứu, sáng chế ra máy bóc lạc phục vụ trong sản xuất được gọi là?

- A. Năng động, sáng tạo.
- B. Tích cực, tự giác.
- C. Cần cù, tự giác.
- D. Cần cù, chịu khó.

Câu 16: Bạn học sinh A sáng chế ra máy bắt bọ xít và được ứng dụng trong thực tế đạt hiệu quả cao. Việc làm đó thể hiện?

- A. A là người năng động, sáng tạo.
- B. A là người tích cực.
- C. A là người sáng tạo.
- D. A là người cần cù.

Câu 17: Đối lập với năng động và sáng tạo là?

- A. Làm việc máy móc, không khoa học.
- B. Đức tính ỷ lại, phó mặc.

C. Trông chờ vào người khác.

D. Cả A,B,C.

Câu 18: Tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm được gọi là?

A. Năng động.

B. Chủ động.

C. Sáng tạo.

D. Tích cực.

Câu 19: Say mê, tìm tòi để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó phụ thuộc vào cái đã có được gọi là?

A. Sáng tạo.

B. Tích cực.

C. Tự giác.

D. Năng động.

Câu 20: Mối quan hệ giữa năng động và sáng tạo là?

A. Năng động là cơ sở để sáng tạo, sáng tạo là động lực để năng động.

B. Năng động là động cơ để sáng tạo, sáng tạo là con đường để năng động.

C. Năng động là mục đích để sáng tạo, sáng tạo là con đường để năng động.

D. Năng động là cơ sở để sáng tạo, sáng tạo là con đường để năng động.

Câu 21: Những biểu hiện được cho là năng suất, chất lượng và hiệu quả trong công việc ?

A. Sắp xếp thời gian hợp lý, lên kế hoạch làm việc.

B. Tranh thủ thời gian làm tốt công việc trong thời gian ngắn nhất.

C. Làm việc nhanh chóng, công việc không đảm bảo chất lượng.

D. Cả A và B.

Câu 22: Hành vi nào sau đây thể hiện làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. Chăn nuôi kết hợp với trồng thêm rau sạch.
- B. Làm việc vô trách nhiệm .
- C. Tranh thủ con ngủ chỉ Hạnh dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo.
- D. Cả A và C.

Câu 23: Các biểu hiện không thể hiện năng suất, chất lượng, hiệu quả ?

- A. Nhờ vả mọi người làm việc hộ.
- B. Lười làm, ham chơi.
- C. Làm việc cần người khác nhắc nhở.
- D. Cả A,B,C

Câu 24: Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao, cả về nội dung và hình thức, trong một thời gian nhất định được gọi là?

- A. Làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả.
- B. Làm việc năng suất.
- C. Làm việc khoa học.
- D. Làm việc chất lượng.

Câu 25: Ngày nay để làm việc đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả chúng ta cần làm gì?

- A. Áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên bộ vào trong sản xuất.
- B. Sử dụng lao động chân tay thay lao động trí óc.
- C. Sử dụng lao động trí óc thay lao động chân tay.
- D. Cả A và C.

Câu 26: Thay vì việc chép tay để lưu giữ các tài liệu, ngày nay chúng ta sử dụng máy photo, máy scanl để lưu giữ văn bản nhanh hơn. Việc làm đó thể hiện?

- A. Việc làm năng suất, chất lượng và hiệu quả.

B. Việc làm chất lượng, hiệu quả.

C. Việc làm hiệu quả, năng suất.

D. Việc làm năng suất, khoa học.

Câu 27: Biểu hiện của việc làm việc không năng suất, chất lượng, hiệu quả là?

A. Làm việc riêng trong giờ.

B. Vừa xem ti vi vừa ăn cơm.

C. Vừa học vừa xem ti vi.

D. Cả A,B,C.

Câu 28: Để dễ học môn tiếng Anh, P đưa ra phương pháp học tiếng anh: học từ mới, học bài cũ, đọc trước bài mới, học tiếng anh thông qua bài hát và các bộ phim. Việc làm đó thể hiện?

A. Việc làm năng suất, chất lượng và hiệu quả.

B. Việc làm chất lượng, hiệu quả.

C. Việc làm hiệu quả, năng suất.

D. Việc làm năng suất, khoa học.

Câu 29: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là ...đối với mỗi người trong thời đại ngày nay. Trong dấu “...” là?

A. Yêu cầu.

B. Điều kiện.

C. Tiền đề.

D. Động lực.

Câu 30: Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả người lao động cần phải làm gì?

A. Nâng cao tay nghề.

B. Rèn luyện sức khỏe.

C. Lao động tự giác.

D. Cả A,B,C.

Câu 31: Lý tưởng sống của thanh niên hiện nay là gì ?

A. Dám nghĩ dám làm.

B. Tham gia mọi hoạt động tình nguyện.

C. Hoạt động mọi phong trào sôi nổi.

D. Cả A,B,C.

Câu 32: Những việc cho là biểu hiện lí tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên ?

A. Vượt khó trong học tập.

B. Luôn khắc phục mọi khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

C. Bị cám dỗ bởi các chất kích thích nguy hiểm.

D. Cả A,B.

Câu 33: Các hoạt động thể hiện lí tưởng sống của thanh niên ?

A. Giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.

B. Tham gia vệ sinh môi trường.

C. Làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

D. Cả A,B,C.

Câu 34: Những hành vi dưới đây, hành vi nào đi trái lại với lí tưởng sống của thanh niên ?

A. Ý lại mọi công việc được giao.

B. Vượt khó trong học tập, không ngừng học hỏi.

C. Biết vận dụng những điều đã làm đi vào thực tiễn.

D. Lên kế hoạch phấn đấu, rèn luyện bản thân.

Câu 35: Cái đích của cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được được gọi là?

- A. Lý tưởng sống.
- B. Mục đích.
- C. Mục tiêu.
- D. Mong muốn.

Câu 36: Vào các dịp hè, các bạn thanh niên thường đăng kí tham gia tình nguyện tại các vùng khó khăn để giúp đỡ các em nhỏ và bà con nhân dân tại đó. Việc làm đó thể hiện?

- A. Lý tưởng sống của thanh niên.
- B. Nhiệm vụ của thanh niên.
- C. Trách nhiệm của thanh niên.
- D. Mục đích của thanh niên.

Câu 37: Cơ quan, tổ chức quản lý các hoạt động của thanh niên trong cả nước được gọi là?

- A. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- B. Tỉnh đoàn Thanh niên.
- C. Đoàn xã.
- D. Đoàn phường.

Câu 38: Tổ chức Đoàn hoạt động trong nhà trường được gọi là?

- A. Đoàn trường.
- B. Đoàn khóa.
- C. Đoàn khối.
- D. Đoàn lớp.

Câu 39: Nhiệm vụ trước mắt của thanh niên là?

- A. Xây dựng nhà nước XHCN.

- B. Xây dựng tiềm lực về con người cho nhà nước XHCN.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất cho nhà nước XHCN.
- D. Thực hiện thắng lợi CNH-HĐH đất nước.

Câu 40: Người có lí tưởng cao đẹp là người như thế nào?

- A. Suy nghĩ và hành động không mệt mỏi.
- B. Vươn tới hoàn thiện bản thân.
- C. Mong muốn cống hiến trí tuệ và sức lực cho đất nước.
- D. Cả A,B,C.

Đáp án đề thi học kì 1 môn GDCD 9 năm 2021 (Đề số 1)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	21	D
2	A	22	D
3	D	23	D
4	A	24	A
5	D	25	D
6	D	26	A
7	D	27	D
8	A	28	A
9	B	29	A
10	D	30	D
11	D	31	D
12	D	32	D
13	B	33	D
14	C	34	A
15	A	35	A
16	A	36	A
17	D	37	A
18	A	38	A
19	A	39	D
20	A	40	D

Đề thi cuối học kì 1 lớp 9 môn GDCD 2021 - Đề số 2

Câu 1. Thế nào là hợp tác cùng phát triển?

- A. Cùng hoàn thành công việc trong một thời gian nhất định, đạt kết quả cao
- B. Cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.
- C. Lôi kéo nước này để chống lại nước khác
- D. Tranh thủ sự giúp đỡ của người khác để hoàn thành công việc của mình

Câu 2. Hợp tác cùng phát triển phải dựa trên cơ sở

- A. Bình đẳng, hai bên cùng có lợi và không làm phương hại đến lợi ích của những người khác.
- B. Cùng chung chí hướng
- C. Can thiệp vào công việc nội bộ của nhau
- D. Cùng trao đổi những kinh nghiệm trong cuộc sống

Câu 3. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây

- A. Chỉ nên hợp tác với các nước có cùng chế độ chính trị
- B. Đấu tranh chống khủng bố không phải là vấn đề riêng của quốc gia nào
- C. Không nhất thiết phải hợp tác với nhiều nước
- D. Chỉ cần hợp tác với các nước trong lĩnh vực kinh tế

Câu 4. Hành vi nào dưới đây thể hiện sự hợp tác cùng phát triển

- A. Nam tự sưu tầm các tài liệu về bảo vệ di sản văn hóa mà không muốn các bạn trong lớp cùng tham gia
- B. Vì học giỏi nên Lan không muốn trao đổi phương pháp học tập với ai
- C. Hoa phải mất rất nhiều thời gian khi một mình tự giải quyết các BT khó
- D. Lớp 9A và 9C cùng hợp tác trong lao động nên công việc hoàn thành sớm

Câu 5. Sự hợp tác chỉ bền vững và mang lại hiệu quả khi dựa trên cơ sở

- A. Một bên phải được lợi

- B. Bình đẳng, cùng có lợi
- C. Phần đóng góp phải bằng nhau.
- D. Tự nguyện và chấp nhận thua thiệt

Câu 6. Trong cuộc sống hàng ngày, hợp tác thể hiện

- A. Làm việc vì lợi ích cá nhân
- B. Việc ai người ấy làm
- C. Làm việc cùng nhau vì mục tiêu chung
- D. Làm việc vì lợi ích tập thể

Câu 7. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc

- A. Hợp tác với các nước trong khu vực
- B. Làm cho thế giới thấy Việt Nam giàu đẹp
- C. Tăng cường hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, các nước trong khu vực và trên thế giới
- D. Hợp tác với các tổ chức quốc tế

Câu 8. Hợp tác cùng phát triển dựa trên nguyên tắc

- A. Dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau
- C. Giải quyết bất đồng và tranh chấp bằng đối đầu
- D. Không giải quyết bất đồng và tranh chấp

Câu 9. Ý kiến sai về vấn đề hợp tác?

- A. Hợp tác giúp ta vốn, trình độ quản lí, khoa học công nghệ
- B. Hợp tác quốc tế để giải quyết những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu
- C. Hợp tác giúp các nước phát triển về mọi mặt

D. Hợp tác là trách nhiệm của các nước giàu đối với các nước nghèo

Câu 10. Nguyên tắc nào sau đây không phải là cơ sở của sự hợp tác giữa các quốc gia

A. Bình đẳng

B. Đôi bên cùng có lợi

C. Không phương hại đến lợi ích của người khác

D. Được quyền can thiệp vào công việc nội bộ của nhau

Câu 11. Việt nam chính thức gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) năm nào?

A. 1977

B. 1995

C. 1996

D. 2007

Câu 12. Vì sao hợp tác quốc tế trở thành vấn đề quan trọng và tất yếu trong thời đại ngày nay

A. Vì công nghệ thông tin ngày càng phát triển

B. Vì ngành du lịch phát triển rút ngắn khoảng cách địa lý

C. Vì các vấn đề toàn cầu cần được thế giới chung tay giải quyết

D. Vì thỏa mãn các nhu cầu hiểu biết lẫn nhau

Câu 13. Khi có những vấn đề không giải quyết được, em và bạn bè thường chọn cách làm việc nào

A. Làm việc theo nhóm

B. Làm việc riêng lẻ từng cá nhân

C. Thuê người khác làm hộ

D. Bỏ công việc đó lại vì rất tốn thời gian

Câu 14. Công trình nào có sự hợp tác giữa Việt Nam và Ô-xtray-li-a?

- A. Cầu Mỹ Thuận.
- B. Cầu Cần Thơ.
- C. Cầu Rạch Miễu.
- D. Cầu Hàm Luông

Câu 15. Vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu hiện nay cần hợp tác giải quyết là.

- A. Kinh tế.
- B. Văn hóa, giáo dục.
- C. Dân số, tình trạng đói nghèo, môi trường, bệnh hiểm nghèo.
- D. Khoa học kỹ thuật

Câu 16. Việc làm nào sau đây thể hiện sự hợp tác quốc tế để bảo vệ môi trường.

- A. Việt Nam tham gia Hội thảo với các nước trong khu vực tìm ra những biện pháp bảo vệ rừng.
- B. Việt Nam rất chú trọng công tác bảo vệ rừng.
- C. Việt Nam mở rộng hợp tác với nước ngoài để phát triển kinh tế.
- D. Việt Nam có nhiều chính sách thu hút sự đầu tư của nước ngoài

Câu 17. Hợp tác với nước ngoài để.

- A. Giải quyết những vấn đề mà không một quốc gia, dân tộc riêng lẻ nào có thể tự giải quyết
- B. Hợp tác là xu thế chung.
- C. Hợp tác để tìm hiểu nhau.
- D. Hợp tác để phát triển du lịch.

Câu 18. Việt Nam là quốc gia....

- A. Thuộc hiệp hội Đông Nam Á

- B. Tham gia chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc
- C. Tham gia các tổ chức xã hội như. WHO, FAO
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 19. Chính sách hợp tác của Nhà nước ta là.

- A. Tăng cường hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, các nước trong khu vực và trên thế giới.
- B. Hợp tác với các nước có nền kinh tế phát triển mạnh.
- C. Chỉ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Hợp tác với các nước láng giềng và trong khu vực.

Câu 20. Em tán thành ý kiến nào dưới đây về hợp tác ?

- A. Hợp tác là tranh thủ sự giúp đỡ của người khác.
- B. Hợp tác là cùng chung sức làm việc, hỗ trợ lẫn nhau vì mục đích tốt đẹp.
- C. Mỗi quốc gia/ dân tộc có thể tự giải quyết được các vấn đề bức xúc mà không cần có sự hợp tác với bên ngoài.
- D. Học sinh không cần có sự hợp tác trong học tập, vì như vậy sẽ làm mất đi tính độc lập, tự chủ của mình.

Câu 21. Hành vi nào dưới đây thể hiện sự hợp tác cùng phát triển ?

- A. Nam tự sưu tầm các tài liệu về bảo vệ di sản văn hóa mà không muốn các bạn trong lớp cùng tham gia.
- B. Vì học giỏi nên Tuyết không muốn trao đổi phương pháp học tập với ai.
- C. Hoa không muốn nhờ các bạn để giải quyết các bài tập khó.
- D. Lớp 9A và 9C cùng hợp tác trong lao động nên công việc hoàn thành sớm trước kế hoạch.

Câu 22. Sự hợp tác chỉ bền vững và mang lại hiệu quả khi dựa trên cơ sở

- A. Một bên có lợi

- B. Bình đẳng, cùng có lợi, không làm phương hại đến lợi ích của nhau
- C. Hai bên phải bằng nhau
- D. Tự nguyện chấp nhận thua thiệt

Câu 23. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của sự hợp tác cùng phát triển ?

- A. Trong giờ kiểm tra, Mai và Tuấn hợp tác cùng làm bài
- B. Các bác sĩ Nga và Việt Nam phối hợp làm phẫu thuật cho bệnh nhân
- C. Một nhóm người liên kết với nhau để khai thác gỗ trái phép và chống lại cán bộ kiểm lâm
- D. Nhóm của Bình hợp tác với nhau để tẩy chay các bạn khác trong lớp.

Câu 24. Trong cuộc sống hàng ngày hợp tác thể hiện

- A. Làm việc cùng nhau vì mục tiêu chung.
- B. Làm việc vì lợi ích cá nhân.
- C. Việc ai người ấy làm.
- D. Làm việc vì lợi ích tập thể.

Câu 25. Hợp tác cùng phát triển dựa trên nguyên tắc

- A. Dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực.
- B. Giải quyết bất đồng và tranh chấp bằng đối đầu.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- D. Không giải quyết bất đồng và tranh chấp.

Câu 26. Cho biết xu thế chung của thế giới ngày nay là.

- A. Đối đầu xung đột.
- B. Chiến tranh lạnh.
- C. Hòa bình ổn định và hợp tác để phát triển kinh tế.

D. Hạn chế quan hệ với các nước để tránh xảy ra xung đột.

Câu 27. Sự hợp tác giữa các nước sẽ mang lại những lợi ích gì?

A. Cùng nhau giải quyết các vấn đề bức xúc có tính toàn cầu

B. Giúp đỡ tạo điều kiện cho các nước nghèo phát triển

C. Để đạt mục tiêu hòa bình cho toàn nhân loại

D. Tất cả các ý A, B, C đều đúng

Câu 28. Việc làm nào thể hiện trách nhiệm của bản thân em trong việc rèn luyện tinh thần hợp tác?

A. Hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong học tập, lao động, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội

B. Không quan tâm gì đến tình hình trong nước và thế giới

C. Không tham gia buổi giao lưu gặp gỡ với học sinh nước ngoài do nhà trường tổ chức

D. Không tham gia thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm

Câu 29. Việc làm nào sau đây không thể hiện tinh thần hợp tác của học sinh

A. Tích cực tham gia thảo luận nhóm

B. Xây dựng kế hoạch hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

C. Cùng nhau thực hiện hoạt động Tuyên truyền về Hòa bình

D. Không giúp đỡ, hỗ trợ các bạn học sinh khác trường

Câu 30. Trong các câu tục ngữ, ca dao sau, câu nào thể hiện tư tưởng thiếu tinh thần hợp tác

A. Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

B. Chuông làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ

C. Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn

D. Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết

Câu 31. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là gì?

- A. Là những giá trị tinh thần
- B. Là lịch sử lâu dài của dân tộc
- C. Là những giá trị vật chất
- D. Là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử của dân tộc

Câu 32. Dòng nào không đúng khi nói về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?

- A. Là truyền thống tốt đẹp đáng tự hào
- B. Được hình thành trong lịch sử lâu dài của dân tộc
- C. Là những giá trị bình thường
- D. Là những giá trị vô cùng quý giá

Câu 33. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc có ý nghĩa như thế nào?

- A. Góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và mỗi cá nhân
- B. Là vô cùng quý giá đối với mỗi con người
- C. Là động lực cho sự phát triển của xã hội
- D. Là vô cùng quý giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và mỗi cá nhân

Câu 34. Dòng nào không đúng khi nói về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc

- A. Đoàn kết, nhân nghĩa, tôn sư trọng đạo
- B. Ích kỷ, lừa dối, bất hiếu
- C. Hiếu học, cần cù, dũng cảm,
- D. Hiếu thảo, hiếu học, yêu thương đùm bọc

Câu 35. Chúng ta cần làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Chúng ta cần tự hào

- B. Chúng ta cần giữ gìn phát huy
- C. Chúng ta cần tiếp nối
- D. Chúng ta cần tự hào giữ gìn phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Câu 36. Việc làm nào sau đây thể hiện kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Có thái độ chê bai, coi thường
- B. Xấu hổ khi nói về làng nghề truyền thống
- C. Tìm hiểu truyền thống trên quê hương mình
- D. Có hành vi làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục

Câu 37. Trước những hành vi làm tổn hại đến truyền thống tốt đẹp của dân tộc em cần làm gì?

- A. Lên án ngăn chặn
- B. Không quan tâm
- C. Bỏ qua trước việc làm đó
- D. Cùng tham gia

Câu 38. Việc làm nào sau đây không kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Bảo tồn các làn điệu dân ca
- B. Thắp hương trên bàn thờ tổ tiên
- C. Tổ chức cưới xin ma chay linh đình
- D. Duy trì làng nghề

Câu 39. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A. Không được để truyền thống bị mai một lãng quên
- B. Không có truyền thống đất nước vẫn phát triển
- C. Truyền thông không còn quan trọng trong thời đại mở cửa và hội nhập

D. Chê bai những người mặc trang phục truyền thống

Câu 40. Việc làm nào sau đây không phải là sự kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Tham quan khu di tích lịch sử

B. Tham gia lễ hội truyền thống

C. Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ

D. Lười biếng trong lao động.

Đáp án đề kiểm tra học kì 1 GDCD 9 năm 2021 (Đề số 2)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	21	D
2	A	22	B
3	B	23	B
4	D	24	A
5	B	25	C
6	C	26	C
7	C	27	D
8	B	28	A
9	D	29	A
10	D	30	A
11	B	31	D
12	C	32	C
13	A	33	D
14	A	34	B
15	C	35	D
16	A	36	C
17	A	37	A
18	D	38	D
19	A	39	A
20	B	40	D